TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2025/DS-ST;
Ngày: 19-9-2025.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trương Nguơn.
Bà Trần Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở 3 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 228/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trương Thị T, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp X, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà T xin vắng mặt; anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:

Vào ngày 01/6/2024 anh Đ có mượn của bà số tiền 25.000.000 đồng, hứa sẽ trả lại cho bà vào ngày 03/6/2024 nhưng đến nay không trả mặc dù bà đã đòi anh Đ trả số tiền trên nhiều lần nhưng không liên lạc được.

Khi vay tiền anh Đ có viết biên nhận cho bà.

Nay bà yêu cầu anh Đ trả số tiền 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ mặc dù đã được Tòa án tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Trương Thị T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ trả tiền vay - nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn bà Trương Thị T có đơn xin vắng mặt; bị anh Nguyễn Thành Đ đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bà T và anh Đ.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà T yêu cầu anh Đ trả số tiền vay 25.000.000 đồng do anh Đ vay của bà T ngày 01/6/2024, khi vay tiền anh Đ có viết biên nhận cho bà T và hẹn ngày 03/6/2025 sẽ trả tiền lại cho bà T nhưng đến nay không trả nên bà T khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà T đã cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền ngày 01/6/2024. Tại phiên tòa, bà T xin vắng mặt nhưng vẫn giữ yêu cầu anh Đ trả số tiền 25.000.000 đồng. Phía anh Đ đã được Tòa án tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy anh Đ đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Đ còn nợ bà T số tiền 25.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc anh Đ có nghĩa vụ trả bà T số tiền 25.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu anh Đ trả tiền lãi.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Bà T yêu cầu anh Đ trả cho bà T số tiền 25.000.000 đồng đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của bà T làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Đ trả cho bà T số tiền 25.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được Tòa án chấp nhận nên anh Đ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T.

Buộc anh Nguyễn Thành Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trương Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Thành Đ không trả số tiền trên thì hàng tháng anh Đ phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trương Thị T số tiền tạm ứng án phí 625.000 đồng theo biên lai thu số 0001207 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Báo đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân